

Bản án số: 70/2020/HSST

Ngày: 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị T (tên gọi khác: không); sinh ngày 14/7/1989; Nơi cư trú: xóm s, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Thanh B, sinh năm 1963 và con bà Bùi Thị T, sinh năm 1963; Chồng: Đặng Văn T, sinh năm 1983 và có 3 con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/6/2019 bị Công an huyện Diễn Châu xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 250/QĐ-XPHC. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: Trần Liên M, sinh năm 1961

Nơi cư trú: xóm s, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng

(vắng mặt)

2. Họ và tên: Trần Văn Q, sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm a, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng.

(vắng mặt)

3. Họ và tên: Đặng Văn T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: xóm s, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: làm ruộng.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/02/2020, Lê Thị T cùng với chồng là anh Đặng Văn T đến thăm bố chồng là ông Đặng Văn T (xóm s, xã H, Diễn Châu) nhưng ông

T không có nhà. Ngồi được một lúc thì có Trần Văn Q (sinh năm 1985) và Trần Liên M (sinh năm 1961) đều trú tại H đến chơi, cả 4 người cùng rủ nhau đánh bài. T đi mua 1 bộ bài tú lơ khơ, còn chiếu được trải sẵn dưới nhà từ trước. Cả 4 người đánh bài ăn tiền dưới hình thức Phỏm, phương thức đánh bạc là mỗi ván “ù” 25.000 đồng, “cháy” 20.000 đồng; người về thứ 4 (có điểm cao nhất) phải bỏ ra 15.000 đồng, người về thứ 3 (có điểm cao thứ 3) phải bỏ ra 10.000 đồng, người về nhì (số điểm cao thứ 2) phải bỏ ra 5.000 đồng; người về nhất “ăn” cả. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác công an xã H phát hiện bắt giữ và tiến hành lập biên bản sự việc về hành vi đánh bạc của bị cáo T và các đối tượng có tên trên.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 665.000 đồng (sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Trần Liên M: 365.000 đồng, Trần Văn Q: 200.000 đồng; Đặng Văn T: 50.000 đồng; Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu đã tiến hành lập biên bản và Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đối với những người trên.

Bị cáo Lê Thị T sử dụng số tiền đánh bạc: 50.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSDC ngày 16 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đến 500.000 (năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu sung quỹ số tiền 665.000đ là khoản tiền do phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ không có giá trị sử dụng.

- Án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội thực hiện đúng như cáo trạng quy kết và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 00' ngày 06/02/2020, tại nhà ông Đặng Văn T (sinh năm 1961; trú tại xóm S, xã H, huyện Diên Châu), bị cáo Lê Thị T và một số người gồm Trần Văn Q, Trần Liên M và Đặng Văn T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh Phỏm thì bị tổ công tác Công an xã H, huyện Diên Châu phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 665.000 đồng. Trần Văn Q, Trần Liên M và Đặng Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Đối với bị cáo Lê Thị T đã bị xử lý hành chính về vi đánh bạc chưa được xóa án tích do đó hành vi này của T đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, đồng thời là điều kiện, nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo và những đối tượng khác thực hiện hành vi một cách bột phát, không có sự bàn bạc chuẩn bị trước. Bị cáo T có 1 tiền sự về hành vi “đánh bạc” nên được xác định là tình tiết định tội, số tiền sử dụng đánh bạc ít. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bởi vậy cần các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt khi quyết định hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm. Tuy nhiên cần khấu trừ thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 665.000đ (sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Tịch thu để tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Thị T mỗi tháng 500.000 (năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước tương ứng với thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 665.000đ (*sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) đã được kiểm kê chi tiết và niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước Diễn Châu theo Phiếu nhập kho (nhập TK: 9911) ngày 18/3/2020. Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ theo phiếu nhập kho số 00068, ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

